TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày 18/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông ***Trần Trung Trực***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà ***Hoàng Thị An***

2. Ông ***Nguyễn Hữu Đệ***

- Thư ký phiên toà: Ông ***Thịnh Quang Trung*** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Lê Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ,** sinh năm 1982, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: thôn Đ1, xã TX, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Lê Văn T (đã chết năm 2022) và bà Lê Thị H; Có vợ là Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Về nhân thân và theo trích lục tiền án, tiền sự số 5816927/2023/PV06 ngày 10/03/2023 của Công an thành phố Hà Nội và Lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án, có 04 tiền sự:

- Tại Quyết định số 167 ngày 17/10/2013, Ủy ban nhân dân huyện ĐA Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục - lao động xã hội số VI, đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định số 72 ngày 28/02/2014, Công an huyện ĐA xử phạt hành chính mức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và Đánh bạc.

- Tại Quyết định số 178 ngày 22/7/2020, Công an quận Bắc Từ Liêm xử phạt hành chính bằng tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định số 12 ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân huyện ĐA đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc, thời hạn 24 tháng kể từ ngày bắt được. Hiện đang tạm đình chỉ thi hành theo Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số 84 ngày 24/02/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2023 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh **Nguyễn Đăng H1**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn Lực Canh, xã Xuân Canh, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Cao Văn TH**, sinh năm 1971. Vắng mặt.

2. Anh **Cao Xuân S**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng cư trú: thôn Mai Châu, xã Đại Mạch, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Chị **Lê Thị Thanh T1**, sinh năm 1984 (vợ bị cáo Đ).

Nơi cư trú: thôn Đ1, xã TX, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2018, anh Nguyễn Đăng H1 (sinh năm 1982; trú tại: Thôn Lực Canh, xã Xuân Canh, huyện ĐA, thành phố Hà Nội) có đơn trình báo về việc ngày 27/8/2018, Lê Văn Đ mượn anh H1 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-bạc-đen, BKS: 30N5-9350 sau đó đem đi cầm cố không trả lại tài sản cho anh H1.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09h00’ ngày 26/8/2018 anh H1 mượn của anh Cao Văn TH chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-bạc-đen, BKS: 30N5-9350; SM: 0522414; SK: 503361. Khoảng 15h00’ ngày 27/8/2018, anh H1 điều khiển xe máy đến quán bia “**Toàn Ly**” gần Trường THCS TX thuộc thôn Đ1, xã TX, huyện ĐA uống bia cùng anh Hoàng Hữu Trường (sinh năm 1982; trú tại: thôn Đoài, xã TX, huyện ĐA) thì gặp Lê Văn Đ. Đ hỏi mượn anh H1 đi có việc một lát sau sẽ trả. Anh H1 đồng ý. Đ điều khiển xe máy BKS: 30N5-9350 về nhà thay quần áo xong và do thiếu tiền tiêu sài Đ mang xe đến cầm cố cho anh Hùng (chưa rõ lý lịch) tại thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc, huyện ĐA lấy được 3.000.000 đồng Đ đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Anh H1 và anh Trường ngồi uống bia đến khoảng 16h00’, không thấy Đ mang xe máy về trả nên đi về. Đến khoảng 19h00’ cùng ngày anh H1 điện thoại cho Đ đòi xe thì Đ hẹn 22h00’cùng ngày sẽ trả. Anh H1 đồng ý, nói với Đ đến sáng ngày 28/8/2018 mang xe máy về trả. Đến khoảng 10h00’ ngày 28/8/2018, anh H1 tiếp tục điện thoại đòi xe máy, Đ bảo anh H1 19h00’ cùng ngày đến nhà anh Nguyễn Văn Tĩnh (sinh năm 1978; trú tại: Xóm Trong, xã Uy Nỗ, huyện ĐA) để lấy xe máy. Anh H1 đồng ý. Sau đó, Đ, anh H1 và anh Tĩnh nói chuyện uống nước tại nhà anh Tĩnh hỏi Đ xe máy đâu mang về trả cho anh H1, Đ chỉ nói đã cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân mà không nói cầm cố cho ai. Sau đó Đ tiếp tục nói dối với anh H1 là

đợi ở nhà anh Tĩnh một lúc để Đ đi chuộc xe máy về trả. Anh H1 đồng ý, ngồi đợi tại nhà anh Tĩnh. Đ đi về, không đi chuộc xe máy rồi bỏ trốn không về nhà.

Ngày 02/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng huyện ĐA có bản kết luận định giá tài sản số 413/HĐĐGTS, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-đỏ-đen, BKS: 30N5-9350 của anh Nguyễn Đăng H1 bị Lê Văn Đ chiếm đoạt trị giá: 17.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-đỏ-đen, BKS: 30N5-9350; SM: 0522414; SK: 503361 đăng ký chính chủ tên anh Cao Xuân S, kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm xe máy vật chứng nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Đối với nam thanh niên tên Hùng là người đã nhận cầm cố xe máy BKS: 30N5-9350, Đ khai không quen biết, không nhớ cụ thể vị trí cửa hàng, Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Công an xã Vĩnh Ngọc, kết quả không có ai tên là Hùng làm nghề thu mua sắt vụn như Đ khai nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSĐA ngày 30/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 175; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Bộ Luật Hình sự năm 2015. *Xử phạt:* bị cáo Lê Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận được tiền bồi thường và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày

27/8/2018, bị cáo Lê Văn Đ đã mượn 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-bạc-đen, BKS: 30N5-9350; SM: 0522414; SK: 503361 của anh Nguyễn Đăng H1 trị giá 17.200.000 đồng để đi về nhà thay quần áo nhưng sau đó Đ đã đem đi cầm cố được 3.000.000 đồng để lấy tiền tiêu sài, anh H1 đã nhiều lần gặp đòi Đ trả lại xe nhưng Đ không trả. Ngoài ra không chứng minh được bị cáo có lần phạm tội nào khác.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản...".

[2] Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả do mình gây ra, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do vậy cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-bạc-đen, BKS: 30N5-9350 là tài sản hợp pháp của ông Cao Văn TH, ông TH cho con trai là Cao Xuân S sử dụng; S có cho anh Nguyễn Đăng H1 mượn; bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho ông Cao Văn TH 17.000.000 đồng và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu thêm gì khác. Chị T1 là vợ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo và chị không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho chị số tiền mà chị đã bồi thường cho người bị hại vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Đ** 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án xử:

Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường và người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Lê Thị Thanh T1) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần có liên quan. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Cao Văn TH, anh Cao Xuân S) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày về phần có liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

<u>Nơi nhận</u>:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã TX;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực